

Số: 25/2023/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc giảm tiền thuê đất của năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (sau đây gọi là người thuê đất).

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai) và pháp luật khác có liên quan.

2. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ giảm tiền thuê đất; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức giảm tiền thuê đất

1. Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp (phát sinh thu) của năm 2023 đối với người thuê đất quy định tại Điều 2 Quyết định này; không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2023 và tiền chậm nộp (nếu có).

2. Mức giảm tiền thuê đất quy định tại khoản 1 Điều này được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (phát sinh thu) của năm 2023 theo quy định của pháp luật. Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất thì mức giảm 30% tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật (trừ số tiền thuê đất được giảm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 4. Hồ sơ giảm tiền thuê đất

1. Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2023 của người thuê đất theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Người thuê đất chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin và đề nghị giảm tiền thuê đất của mình, đảm bảo đúng đối tượng được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này.

2. Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao).

Điều 5. Trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất

1. Người thuê đất nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất (bằng một trong các phương thức: Trực tiếp, điện tử, bưu chính) cho cơ quan thuế quản lý thu tiền thuê đất, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, cơ quan khác theo quy định của pháp luật về quản lý thuế kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2024. Không áp dụng giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này đối với trường hợp người thuê đất nộp hồ sơ sau ngày 31 tháng 3 năm 2024.

2. Căn cứ hồ sơ giảm tiền thuê đất do người thuê đất nộp theo quy định khoản 1 Điều này; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 Quyết định này, cơ quan có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định tại pháp luật về thu tiền thuê đất và pháp luật về quản lý thuế.

3. Trường hợp người thuê đất đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định của Quyết định này nhưng sau đó cơ quan quản lý nhà nước phát hiện qua thanh tra, kiểm tra việc người thuê đất không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này thì người thuê đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4. Trường hợp người thuê đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2023 mà sau khi cơ quan có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan; trường hợp không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất tiếp theo thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 11 năm 2023.

2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai và xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời nghiêm minh các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật (nếu có).

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương khẩn trương triển khai thực hiện việc giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, NN.





Phụ lục
 kèm theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg
 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2023

Kính gửi: Cơ quan

[01] Tên người nộp thuế:

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Địa chỉ:

[04] Số điện thoại:

[05] Tên đại lý thuế (nếu có):

[06] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[07] Địa chỉ khu, thửa đất thuê:.....

- Quyết định thuê đất số....., ngày...tháng...năm

- Hợp đồng thuê đất số....., ngày...thángnăm.....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số....., ngàytháng.....năm.....

[08] Các thông tin liên quan khác (nếu có):.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày tháng ... năm 2023

NGƯỜI NỘP THUÊ HOẶC ĐẠI DIỆN HỢP
 PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUÊ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))





**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /QĐ-TCT

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2023

ĐẾN TRƯỚC:
HOÀ-TỐC →

CÔNG ĐIỆN

Về việc thực hiện Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ điện:

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Vụ, Đơn vị trực thuộc Tổng cục Thuế.

Ngày 03/10/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023. Để kịp thời triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Tổng cục Thuế đề nghị đồng chí Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các phòng, Chi cục Thuế căn cứ nội dung quy định tại Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ khẩn trương thực hiện các công việc sau đây:

1. Cơ quan thuế các cấp tổ chức tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ nội dung chính sách giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023 tới tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm, cụ thể:

- Tại từng địa bàn quản lý thuế, cơ quan thuế chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, chi nhánh/văn phòng đại diện của VCCI,... để tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg, đăng tải tài liệu hướng dẫn trên trang thông tin điện tử của Cục Thuế và gửi tài liệu hướng dẫn qua email cho tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang

được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền hàng năm.

- Thông tin tuyên truyền phải thường xuyên, liên tục theo nhiều hình thức, bảo đảm người nộp thuế tiếp cận và hiểu rõ phạm vi, đối tượng, thời hạn, trình tự, thủ tục và quyền lợi khi thực hiện chính sách giảm tiền thuê đất để người nộp thuế thực hiện đúng và kịp thời chính sách hỗ trợ của nhà nước, tháo gỡ khó khăn về tài chính cho người nộp thuế.

2. Xử lý hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2023 của người thuê đất theo quy định Điều 4 Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ do người nộp thuế gửi đến, cơ quan thuế quản lý xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định tại pháp luật về thu tiền thuê đất. Đồng thời, tổng hợp tình hình giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh/thành phố, cập nhật thông tin giảm tiền thuê đất của người nộp thuế, số tiền thuê đất phải nộp năm 2023 và điều chỉnh tiền chậm nộp tương đương (nếu có) trên hệ thống. Trường hợp người thuê đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2023 mà sau khi cơ quan có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất tiếp theo thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

3. Thủ trưởng cơ quan thuế có trách nhiệm phân công các bộ phận có liên quan trong cơ quan thuế thực hiện cập nhật, tra cứu, rà soát, kiểm tra hồ sơ, đôn đốc thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp phát hiện các trường hợp người nộp thuế không đủ điều kiện giảm tiền thuê đất theo quy định thì thông báo cho người nộp thuế biết để thực hiện nộp theo quy định pháp luật về tiền thuê đất hiện hành (không thực hiện theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

4. Cục Thuế tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (theo phụ lục/ mẫu biểu kèm theo), cụ thể: tình hình thực hiện, số tiền thuê đất giảm, số hồ sơ đề nghị, số hồ sơ đã được giảm, số hồ sơ còn tồn đọng (nếu có) và lý do chưa giải quyết giảm, các vấn đề vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có) về Vụ Chính sách – Tổng cục Thuế trước ngày 30/04/2024 theo địa chỉ Tổng cục Thuế, số 123 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội, đồng thời gửi bản mềm qua email: nbnngoc01@gdt.gov.vn.

Tổng cục Thuế đề nghị các Đồng chí Cục trưởng Cục Thuế nghiêm túc thực hiện. Trường hợp có vướng mắc thực tế phát sinh, đề nghị phản ánh kịp thời về Tổng cục Thuế để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục (để báo cáo);
- Các Vụ/đơn vị: CS, PC, TTHT, QLN, TTKT, DNNCN, DNL, CNTT, VP (Tổ TT) (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, CS

(84 ; 9)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Đặng Ngọc Minh

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2023/QĐ-TTG
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2023**
(Kèm theo công điện số.02 ngày.05 tháng.10 năm 2023 của Tổng cục Thuế)

						Đơn vị tính: triệu đồng
STT	Chỉ tiêu	Tổng số hồ sơ được giảm	Tổng số hồ sơ không được giảm	Tổng số hồ sơ còn tồn đọng (nếu có)	Lý do không được giảm	Tổng số thuế được giảm (triệu đồng)
1	Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp					
2	Hộ gia đình, cá nhân					
....						
Tổng cộng						